

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

BÁO CÁO CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TUẦN 27 – THÁNG 7

TPHCM, NGÀY 11 THÁNG 07 NĂM 2022

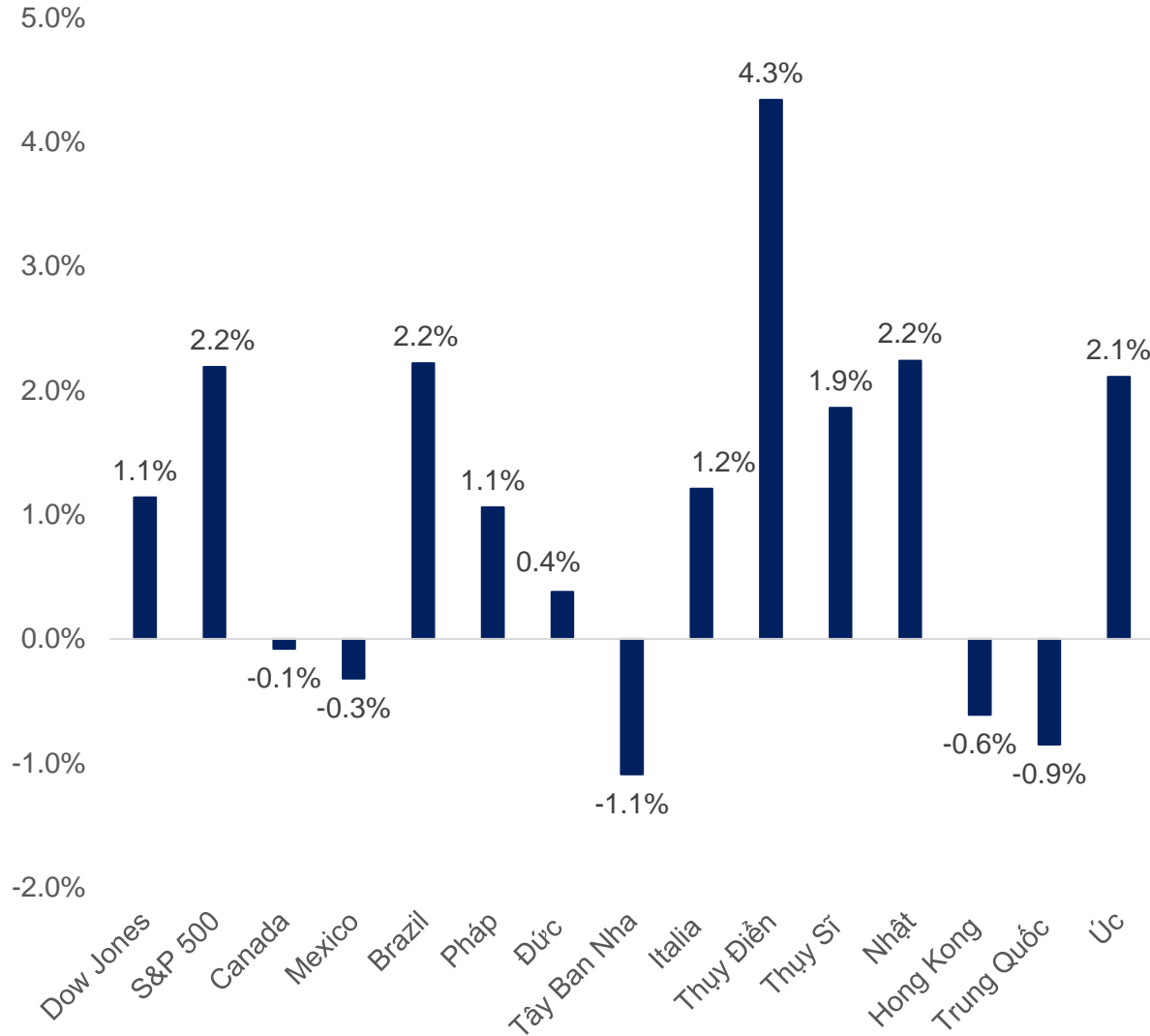


1. Thị trường chứng khoán toàn cầu trong tuần tiếp tục có những phiên tích cực hơn sau giai đoạn bị bán tháo mạnh trước đó. Chỉ số Dow Jones tăng nhẹ 1.1%, trong khi S&P 500 tăng 2.2% trong tuần qua (nếu tính từ đầu năm chỉ số Dow Jones đã giảm gần 13.6%, trong khi S&P 500 giảm 18.1%). Thị trường châu Âu cũng tăng nhẹ trong tuần qua sau tuần trước đó giảm mạnh do lo ngại lạm phát gia tăng nhanh. Tại Châu Á, Trung Quốc và Hong Kong có tuần giảm nhẹ, trong khi đó Nhật và Úc lại tăng hơn 2%.
2. Thị trường không có nhiều thay đổi trong tuần qua do đó mức định giá của thị trường trên thế giới hiện đều khá thấp. Hầu hết các thị trường đều giao dịch với mức P/E trailing thấp hơn 20. Bên cạnh đó, một số thị trường vẫn có mức định giá P/E thấp hơn 10 lần trong năm 2022 (P/E forward) như Brazil, Italia, Hong Kong,...
3. Nếu xét riêng khu vực Châu Á, trung vị P/E trailing và P/E forward 2022 của các thị trường xung quanh Việt Nam đang có giá trị lần lượt là 14.5 và 13.4, trong khi đó Việt Nam đang được giao dịch tại mức P/E trailing 12.7 lần, trong khi P/E forward 2022 đang giao dịch khoảng 11.3. Do đợt điều chỉnh mạnh vừa qua, do đó cả P/E trailing và P/E forward của Việt Nam đều đang thấp hơn so với trung bình của khu vực.
4. Thị trường đã dần bình tĩnh hơn trong 3 tuần qua, do đó chỉ số VIX cũng đã dần ổn định hơn và giảm nhẹ, chỉ số VIX hiện tại đang giao dịch khoảng 26 lần, chỉ số VIX tiếp tục giao dịch cao hơn mức trung bình 5 năm qua (bình quân VIX 5 năm khoảng 18.7 lần). VIX giao dịch quá cao thể hiện những khó khăn của thị trường.
5. Trái ngược với thị trường chứng khoán, giá hàng hóa toàn cầu tuần qua tiếp tục giảm mạnh sau giai đoạn tăng rất mạnh trước đó. Giá dầu tuần qua giảm gần 7%. Các nhóm hàng hóa liên quan đến nông sản và kim loại cũng giảm khoảng 3-5% trong tuần qua.
6. Khác với thị trường thế giới, thị trường chứng khoán Việt Nam trong tuần qua có tuần giảm khá mạnh, chỉ số VN-Index tuần qua giảm 2.3%, trong khi VN30 giảm nhẹ hơn với mức 1.65%. Nếu tính từ đầu năm đến nay, chỉ số VN-Index đã giảm gần 21.8%, trong khi VN30 giảm gần 19.8%.
7. Thị trường khá khó khăn trong tuần qua, do đó hầu hết các ngành trong VN-Index đều giảm, ngoại trừ nhóm ngân hàng tăng nhẹ 0.5%, còn lại các nhóm ngành khác đều giảm mạnh. Trong đó nhóm tiện ích giảm 9.2%, nhóm tiêu dùng không thiết yếu giảm 6.6%, nhóm năng lượng giảm 5.5%...
8. Nhà đầu tư nước ngoài quay lại bán ròng hơn 1.000 tỷ sau 5 tuần trước đó mua ròng, trong đó nhà đầu tư nước ngoài đã mua ròng các mã như VNM, STB và VHC, trong khi bán ròng các mã như VHM, GAS và DXG, lũy kế từ đầu năm đến hiện tại, nước ngoài đã quay lại mua ròng hơn 960 tỷ trên thị trường Việt Nam. Khác với nhà đầu tư nước ngoài, tự doanh tuần qua mua ròng hơn 737 tỷ, trong đó mua các mã EIB, TCB, STB, trong khi đó bán ròng các mã như VHM, GAS và MWG.

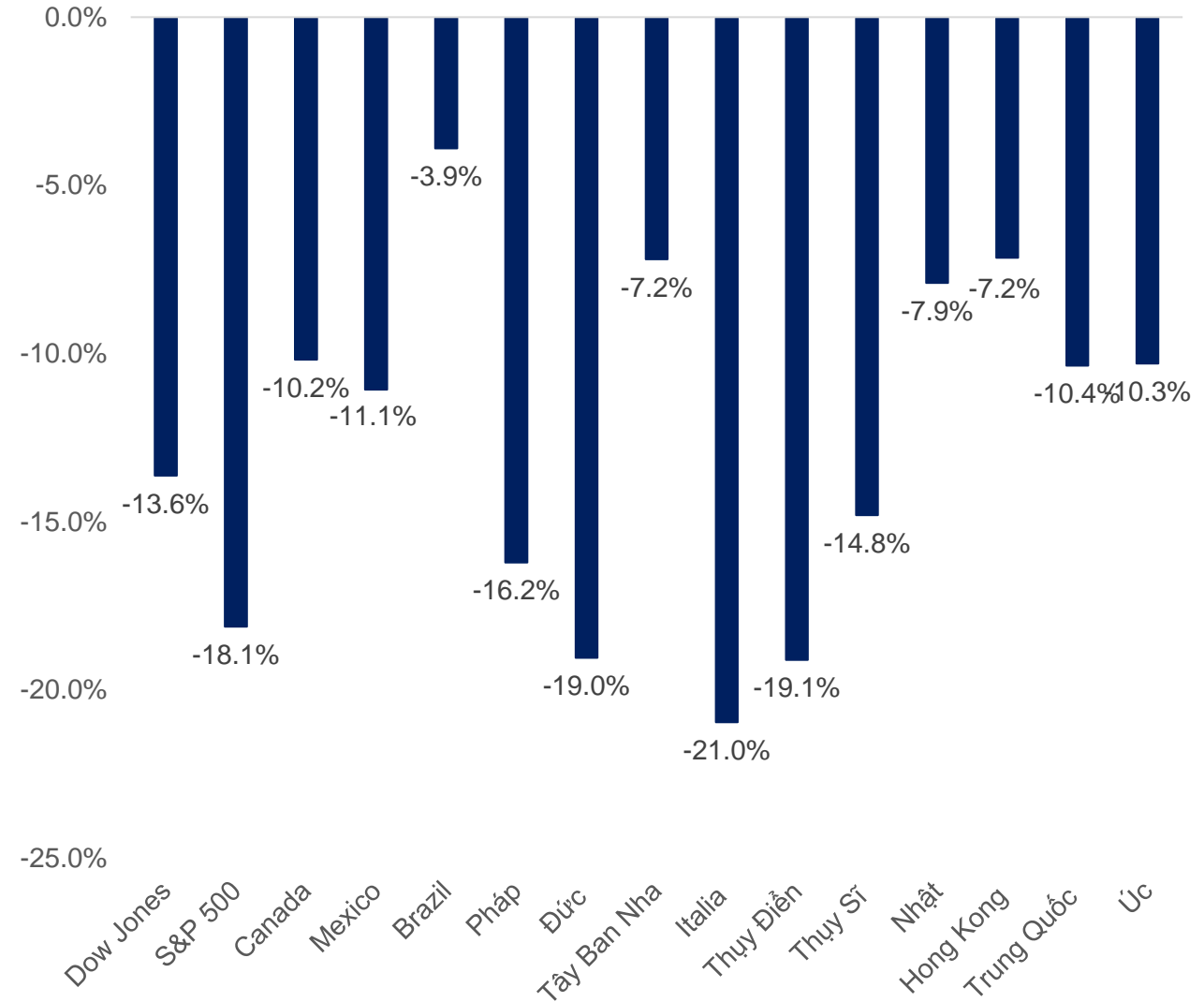
Chi tiết hơn về số liệu khách hàng có thể xem chi tiết những slide bên dưới

DIỄN BIẾN TỶ SUẤT SINH LỜI CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Tỷ suất sinh lời trong tuần qua trên toàn cầu

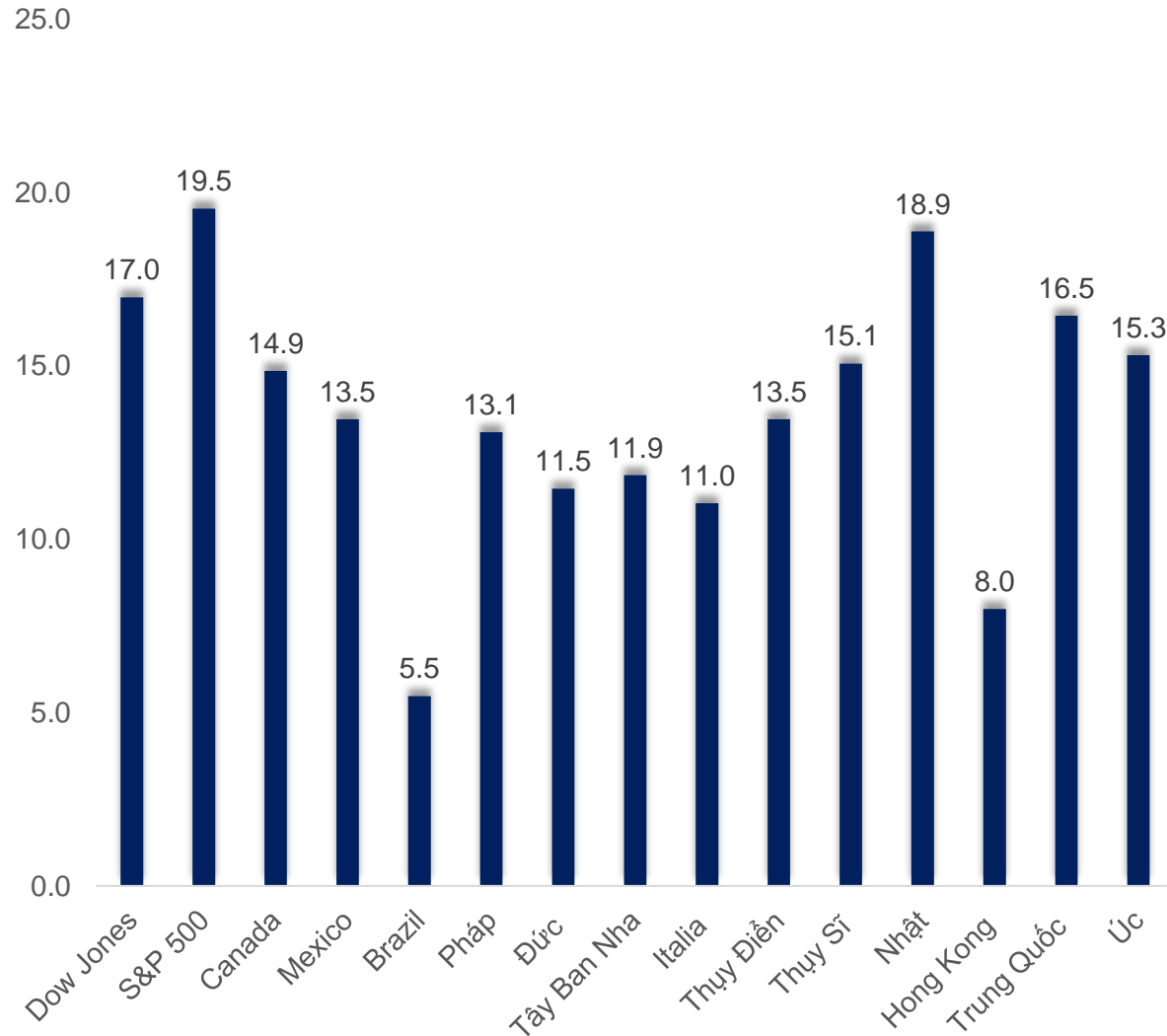


Tỷ suất sinh lời một số thị trường tính từ đầu năm 2022

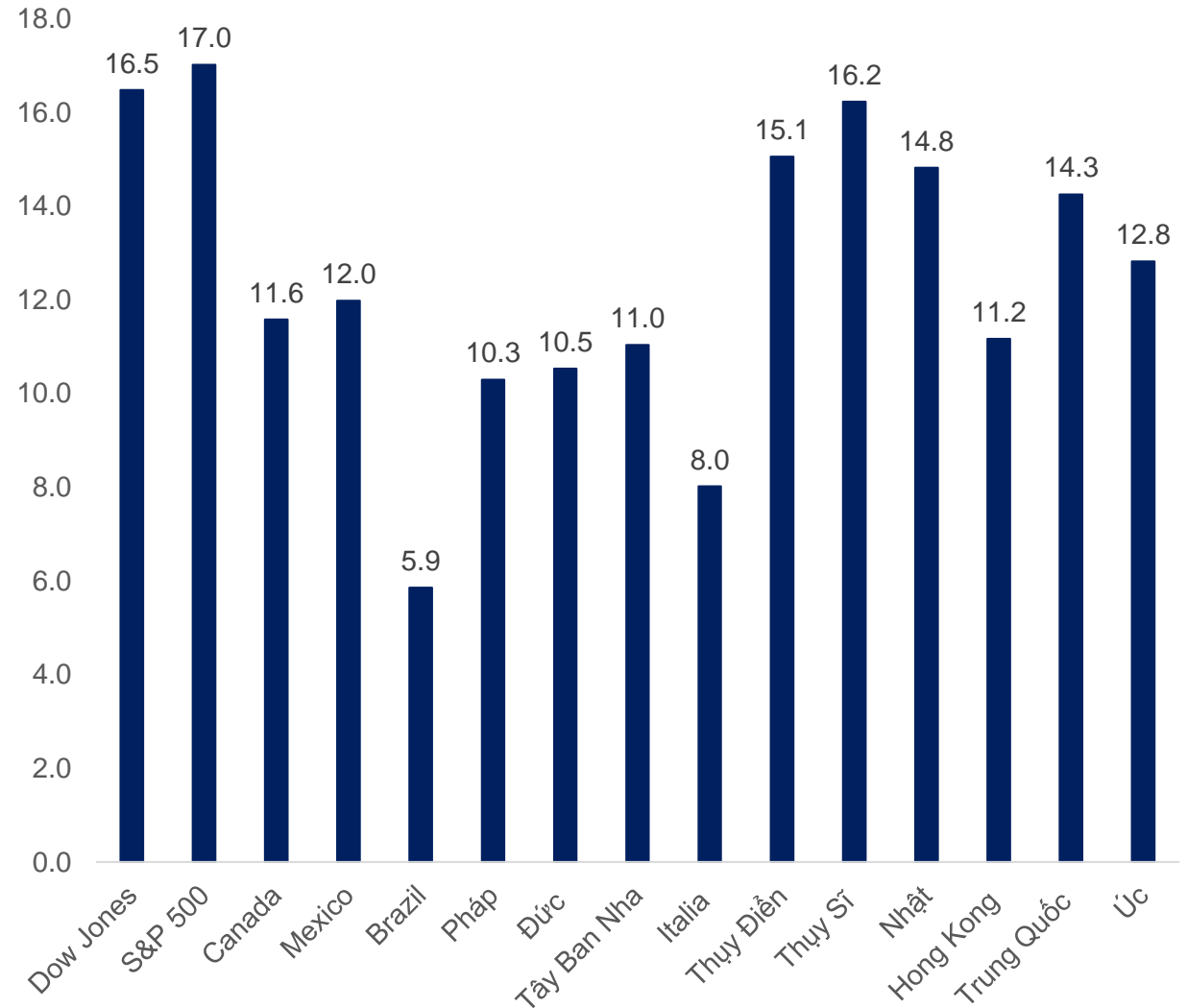


DIỄN BIẾN ĐỊNH GIÁ CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG TRÊN TOÀN CẦU

P/E trailing của một số thị trường trên thế giới

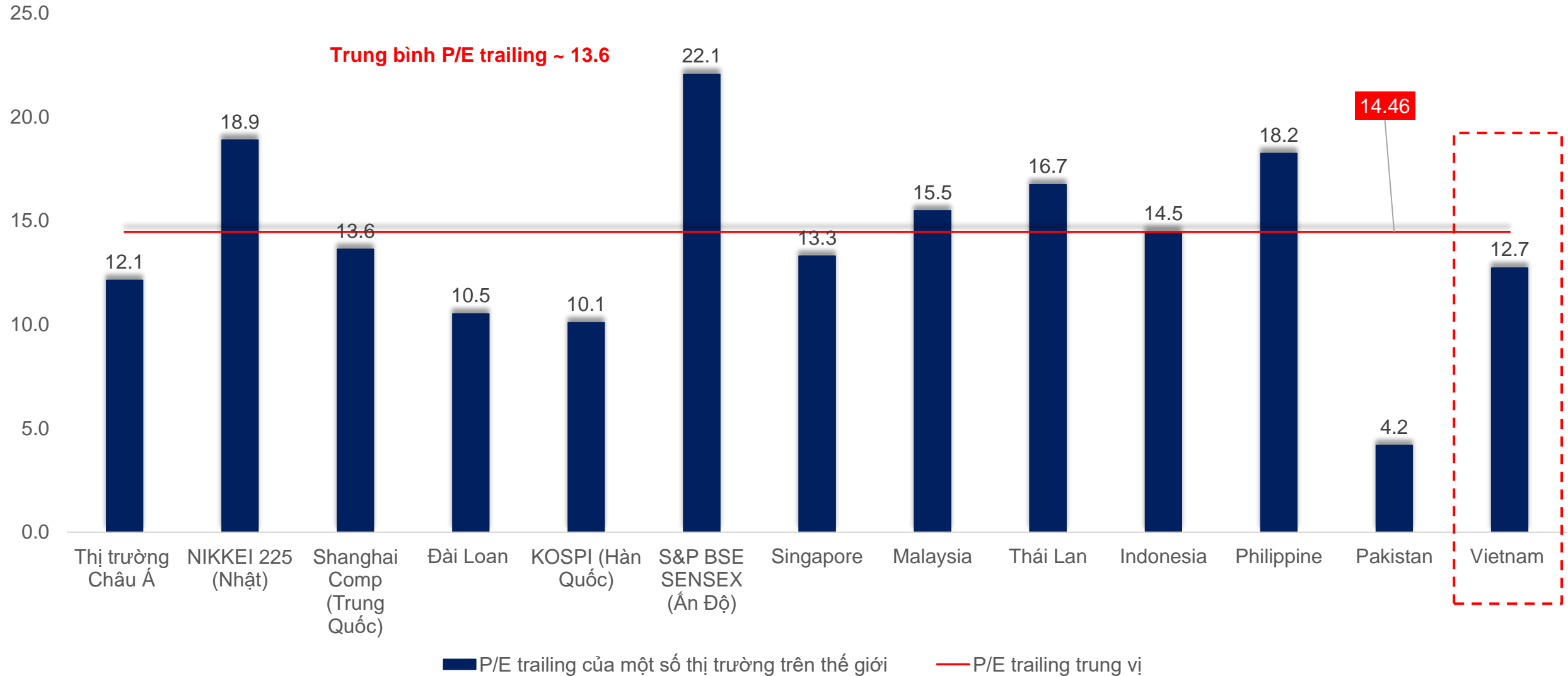


P/E forward 2022 của một số thị trường trên thế giới



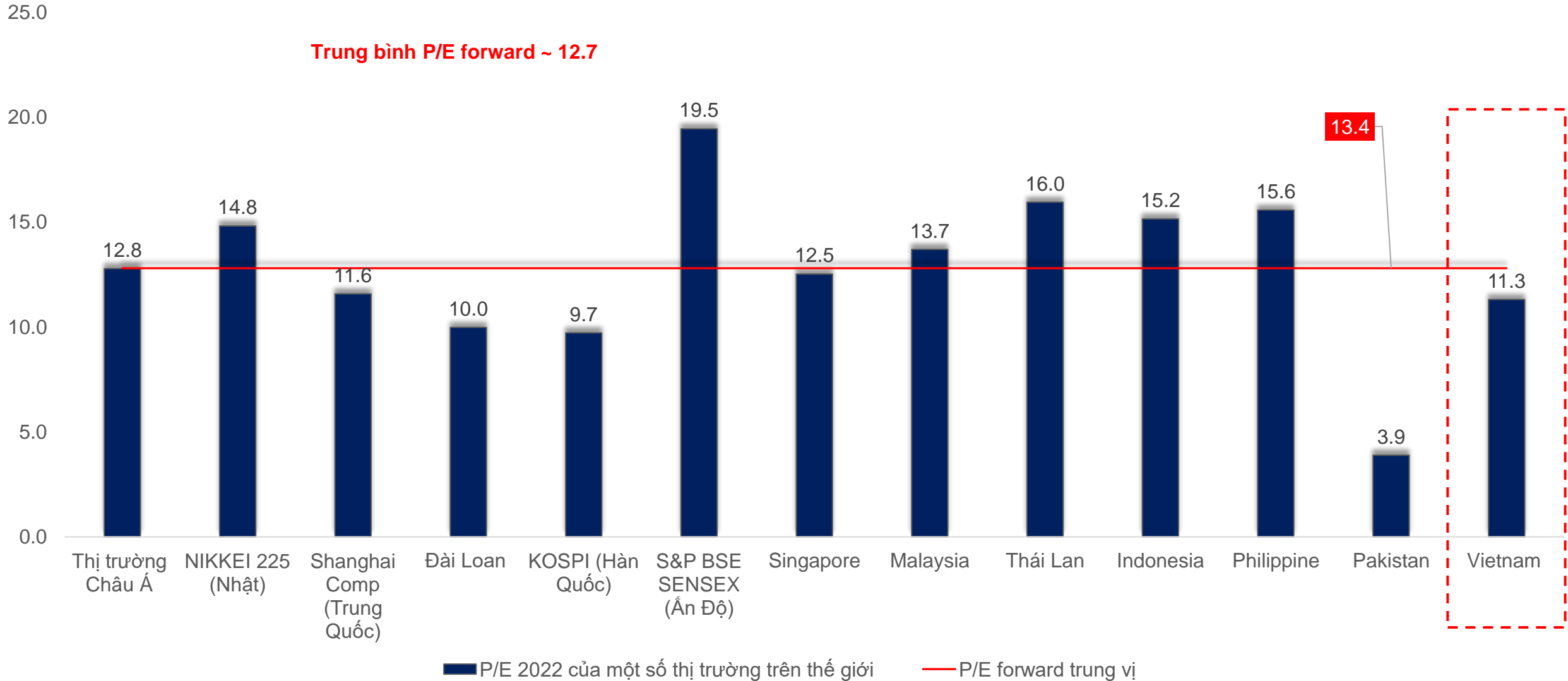
DIỄN BIẾN ĐỊNH GIÁ CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG TRONG KHU VỰC

P/E trailing các thị trường trong khu vực và P/E trung vị



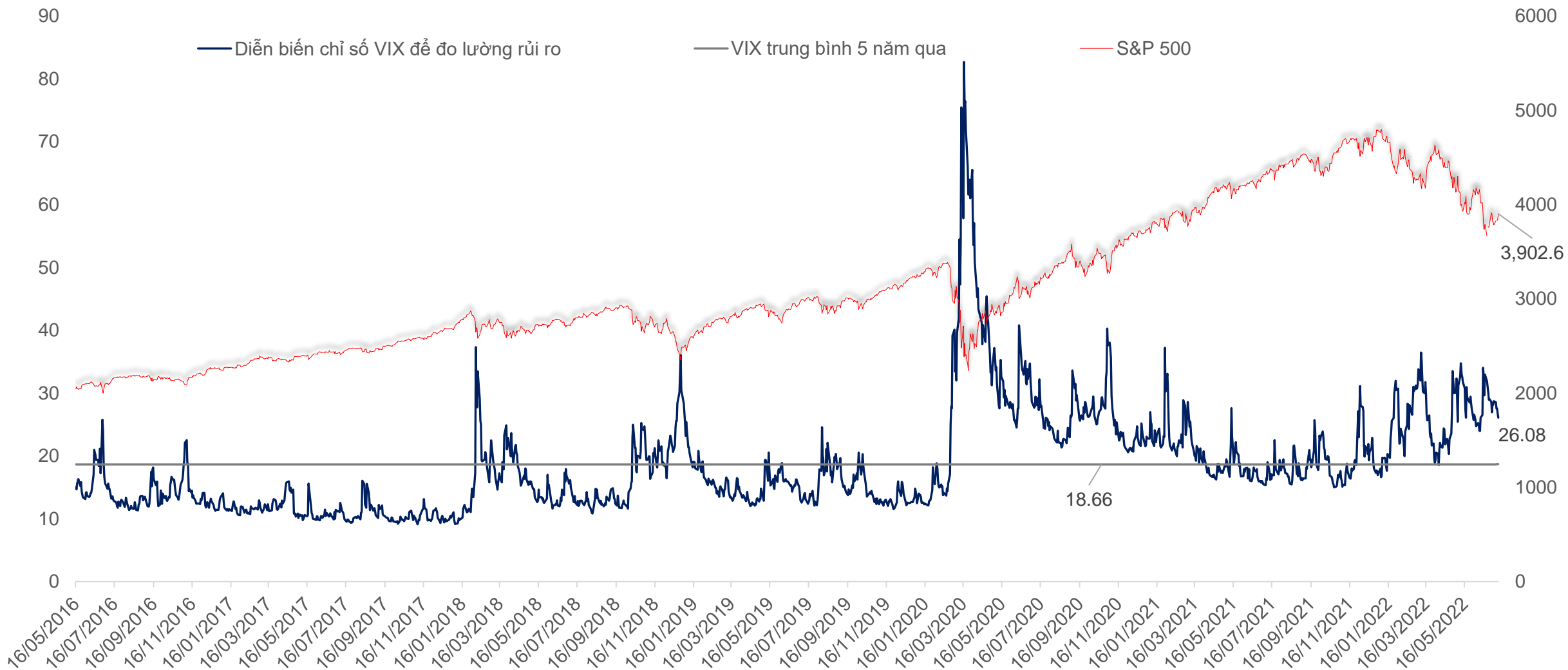
DIỄN BIẾN ĐỊNH GIÁ CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG TRONG KHU VỰC

P/E 2022 các thị trường trong khu vực và P/E trung vị

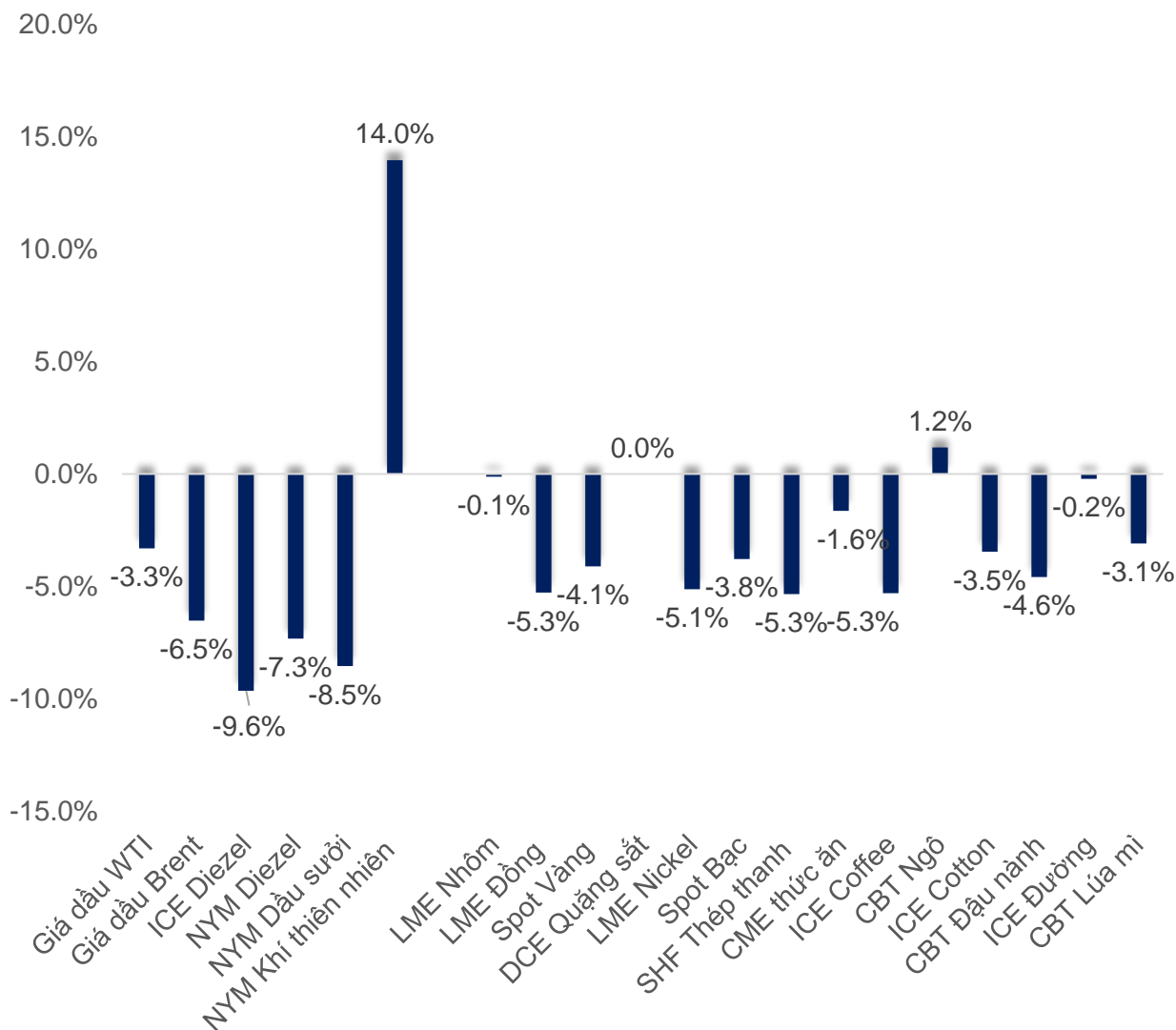


DIỄN BIẾN CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG RỦI RO VIX CỦA MỸ

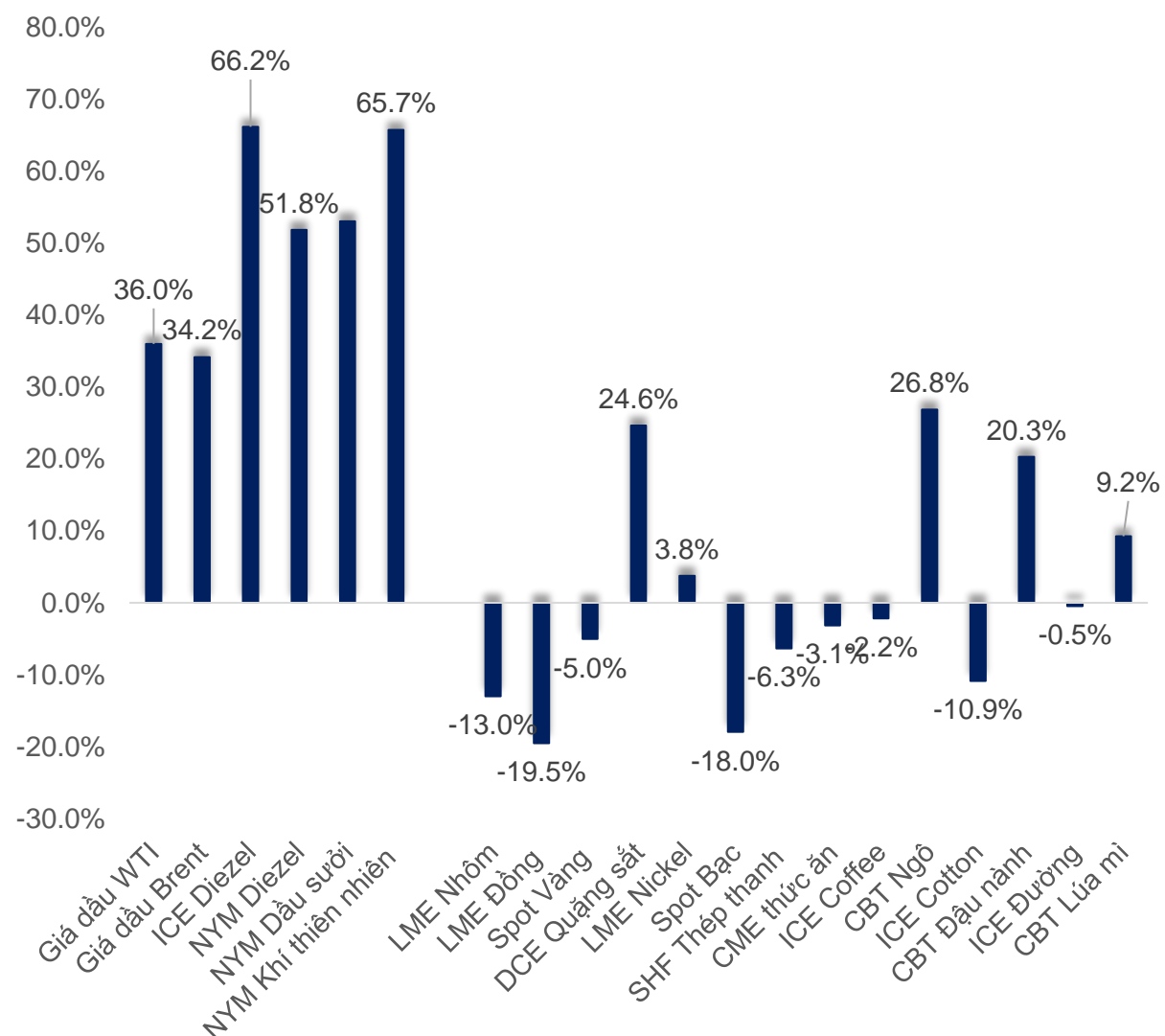
Diễn biến chỉ số VIX và S&P 500



Thay đổi giá hàng hóa trong tuần qua



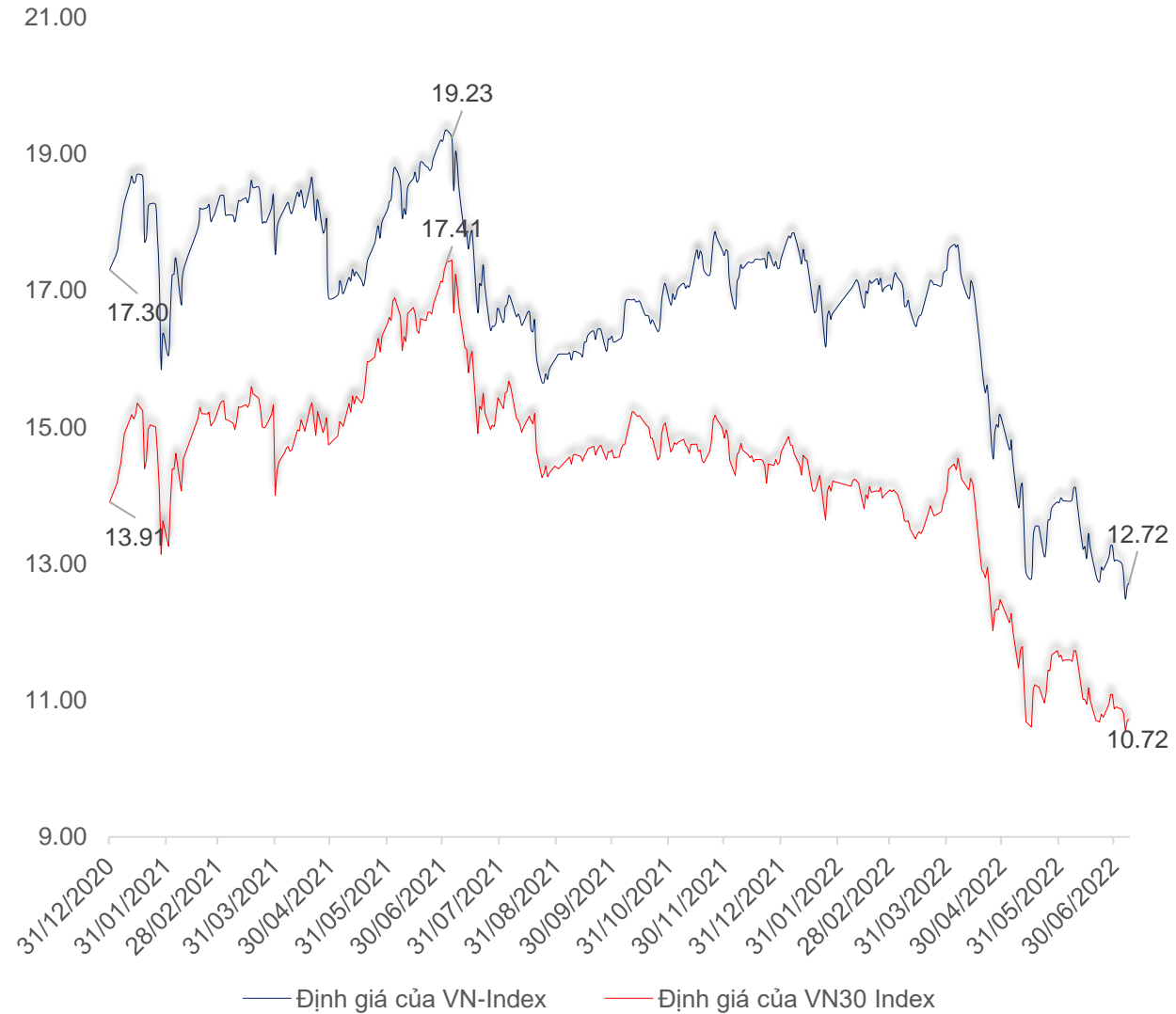
Thay đổi giá hàng hóa kể từ đầu năm 2022



Diễn biến chỉ số VN30 và VN-Index trong năm 2022

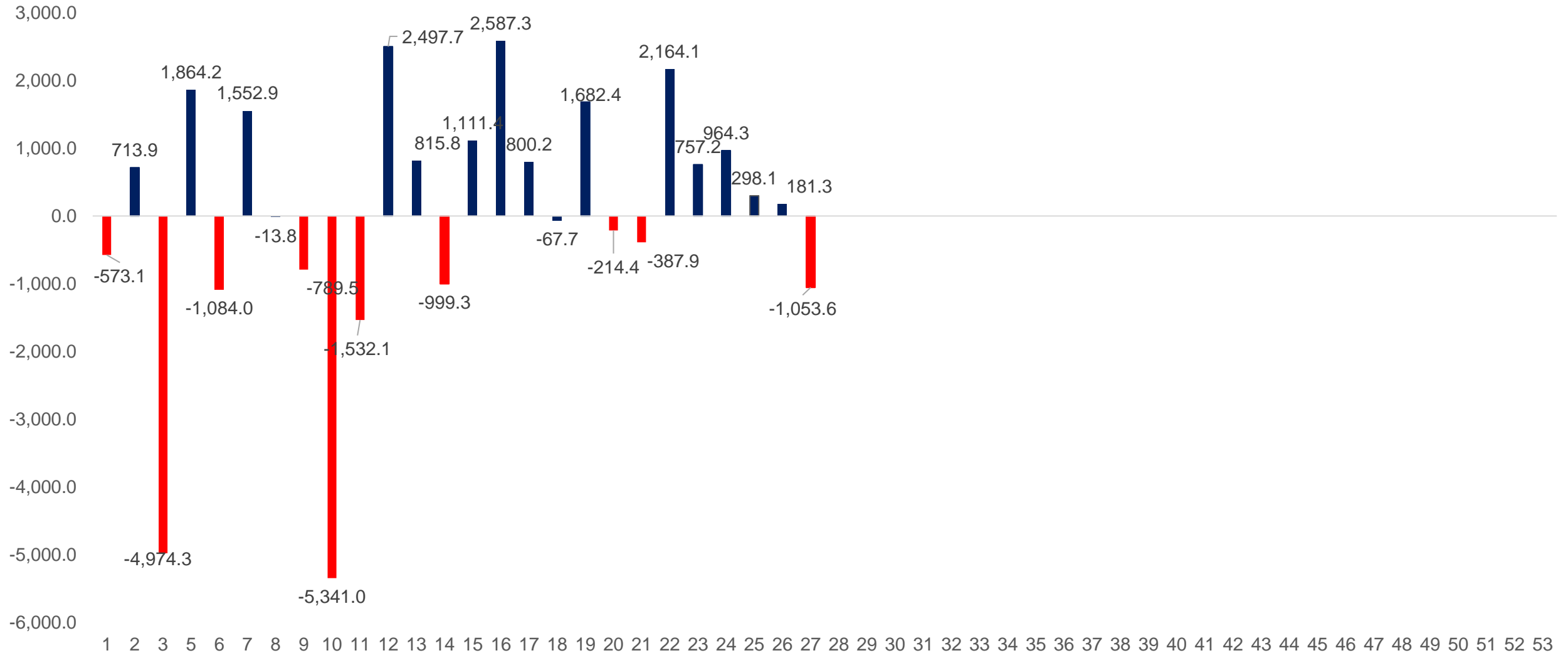


Diễn biến định giá của VN-Index và VN-30

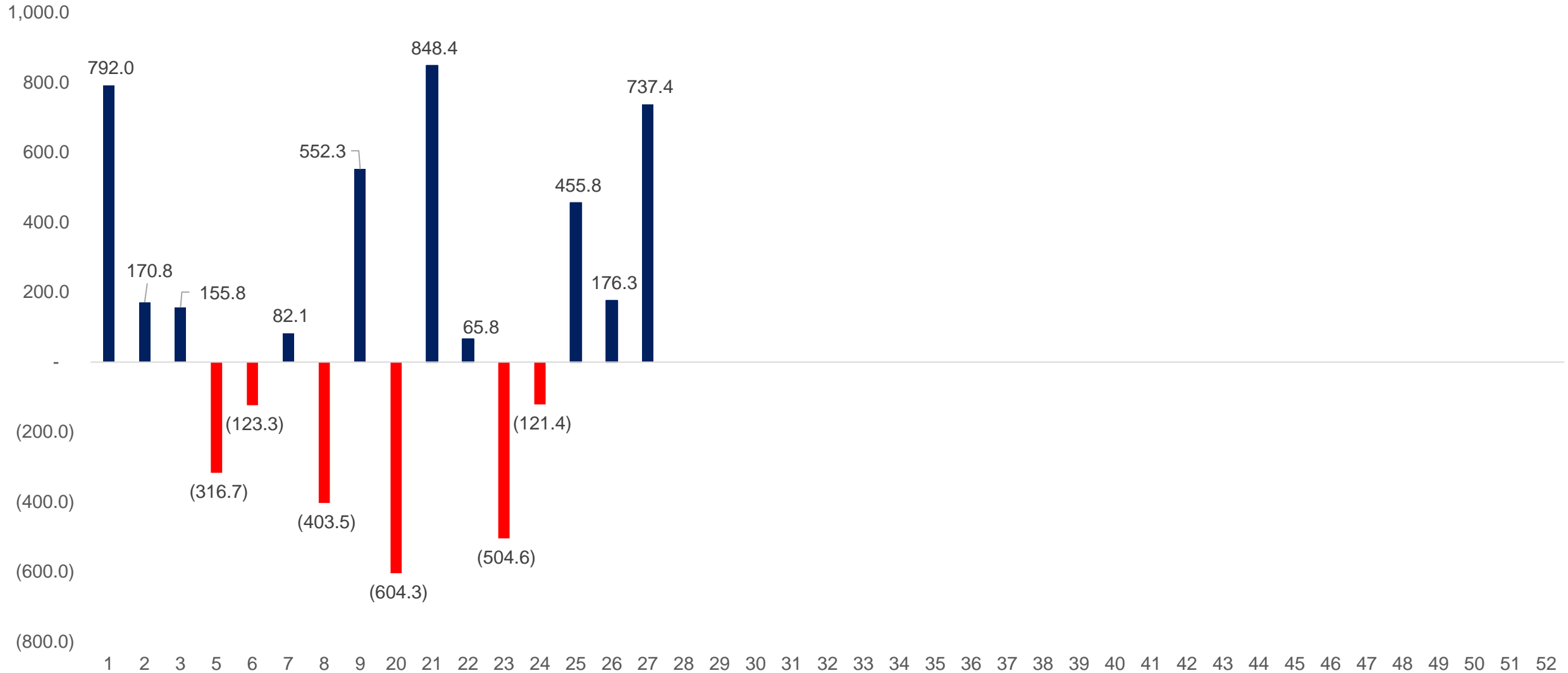


	Tỷ trọng % trong VN-Index	ROE	Tỷ suất sinh lời trong tuần	Tỷ suất sinh lời từ đầu năm (YTD)	P/E
Tài chính (33 DN)	35.87%	19.71%	0.47%	-17.95%	11.4
Bất động sản (47 DN)	22.22%	13.36%	-1.93%	-22.64%	30.0
Tiêu dùng thiết yếu (30 DN)	11.47%	28.17%	-0.79%	-10.35%	18.3
Nguyên vật liệu (62 DN)	8.81%	13.22%	-1.90%	-18.38%	86.3
Công nghiệp (109 DN)	7.48%	29.26%	-3.15%	-25.60%	11.0
Tiện ích (27 DN)	6.88%	17.05%	-9.20%	-0.18%	16.6
Tiêu dùng không thiết yếu (40 DN)	2.89%	20.43%	-6.56%	0.33%	22.9
Năng lượng (10 DN)	1.96%	26.08%	-5.47%	6.62%	19.4
Công nghệ thông tin (4 DN)	1.50%	9.23%	-3.98%	-27.04%	32.1
Sức khỏe và dược (13 DN)	0.68%	17.18%	-0.33%	-13.72%	15.1
Chưa xác định (15 DN)	0.14%	11.24%	-0.75%	-47.65%	8.2
Dịch vụ viễn thông (3 DN)	0.07%	20.28%	-2.43%	-25.30%	10.8

Giao dịch ròng theo tuần của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2022
(tỷ đồng)



Giao dịch ròng theo tuần của tự doanh trong năm 2022
(tỷ đồng)



Securities

THANHCÔNG

QUALITY MAKES DIFFERENCE

THANHCÔNG SECURITIES CO.

A: 2nd floor, No. 6 Ho Tung Mau St., Nguyen Thai Binh W., D.1, HCMC

T: (+84 28) 3827 0527 | F: (+84 28) 3821 80 10

www.tcsc.vn